

Số: 668/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 06 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
(Chia tài sản sau khi ly hôn)

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 503/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/08/2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** *Chị Nguyễn Thanh T* – sinh ngày 28/08/1960.

Nơi ĐKKHKT và hiện trú tại: Số 10, dãy C5, ngõ 8, đường N, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thùy D – sinh năm 1992.

Trú tại: thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương. (Theo văn bản ủy quyền ngày 26/05/2020 tại Văn phòng Công chứng Trần Minh Hương).

- **Bị đơn:** *Anh Dương An N* - sinh năm 1956.

Nơi ĐKKHKT: Số 10, dãy C5, ngõ 8, đường N, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về án phí, lệ phí Tòa án).

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28/09/2020 về việc các đương sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án Hôn nhân gia đình về chia tài sản sau khi ly hôn thụ lý số 503/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/08/2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thanh T do chị Đinh Thùy D làm đại diện theo ủy quyền và ông Dương An N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thanh T do chị Đinh Thùy D làm đại diện và ông N thống nhất xác nhận trong thời kỳ hôn nhân bà Nguyễn Thanh T và ông Dương An N có tạo lập được 02 bất động sản chung gồm:

- Nhà, đất tại địa chỉ Số 10, dãy C5, ngõ 8, đường Ngô Quyền, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, theo GCNQSD đất số AP 762958 do UBND quận Hà Đông cấp ngày 09/12/2009 cho ông Dương An N và bà Nguyễn Thanh T, số vào sổ cấp GCNQSD đất: H-00239.

- Thửa đất tại địa chỉ xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội theo GCNQSD đất số BG 607432 do UBND huyện Thanh Trì cấp ngày 19/03/2012 cho bà Nguyễn Thanh T, số vào sổ cấp GCNQSD đất: CH00585.

2.2. Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thanh T do chị Đinh Thùy D làm đại diện và ông Dương An N:

- Để bà Nguyễn Thanh T sở hữu, sử dụng toàn bộ nhà, đất tại địa chỉ: Số 10, dãy C5, ngõ 8, đường Ngô Quyền, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, có diện tích đất là 33,7m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 762958 do UBND quận Hà Đông cấp ngày 09/12/2009 cho ông Dương An N và bà Nguyễn Thanh T, số vào sổ cấp GCNQSD đất: H-00239.

- Để ông Dương An N sở hữu, sử dụng toàn bộ thửa đất tại địa chỉ: xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, có diện tích đất 33m² theo GCNQSD đất số BG 607432 do UBND huyện Thanh Trì cấp ngày 19/03/2012 cho bà Nguyễn Thanh T, số vào sổ cấp GCNQSD đất: CH00585.

Bà T có trách nhiệm thanh toán cho ông N giá trị chênh lệch nhà đất là 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng, hạn cuối cùng ngày 25/02/2021 bà T phải có trách nhiệm thanh toán trả cho ông N số tiền trên.

Bà Nguyễn Thanh T được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất đối với 33,7m² được chia, tại địa chỉ: Số 10, dãy C5, ngõ 8, đường Ngô Quyền, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Ông Dương An N được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất đối với 33m² được chia, tại địa chỉ: xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. *Về án phí:* Do ông Dương An N và bà Nguyễn Thanh T đều đã trên 60 tuổi nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, theo đó ông N, bà T được miễn nộp toàn bộ tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án về phần chia tài sản sau khi ly hôn sơ thẩm.

Trả lại bà Nguyễn Thanh T 11.100.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009325 ngày 05/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Hồng Lý